Mẫu số 01.a/PB - Nghị định 254/2025/NĐ-CP

PHỤ LỤC: PHÂN BỔ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND phường Lê Thanh Nghị)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên chương trình, dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản (mã KB hoặc địa điểm mở TK)	Chủ đầu tư	Mã dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Năm đầu tiên bố trí vốn thực hiện DA (không tính thời gian bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)	Quyết toán dự án/Quyết định phê duyệt dự án/Dự toán chuẩn bị đầu tư				Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2026 - 2030			Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026		Ngân sách xã từ thu tiền sử dụng đất được điều tiết và các nguồn khác của ngân sách cấp xã
									Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư				Tổng số	Trong đó					
										Tổng số	Ngân sách cấp trên BSMT	Ngân sách phường			Ngân sách cấp trên BSMT cho xã	Ngân sách xã từ thu tiền sử dụng đất được điều tiết và các nguồn khác của ngân sách cấp xã	Tổng số	Ngân sách cấp trên BSMT	
	TỔNG (A+B)									**22,298.1**	**0.0**	**22,298.1**	**0.0**	**22,298.1**	**0.0**	**2,300.0**	**13,078.7**	**0.0**	**13,078.7**
A	**DỰ ÁN DO BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG QUẢN LÝ**																		
B	**DỰ ÁN DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ**									**22,298.1**	**0.0**	**22,298.1**	**0.0**	**22,298.1**	**0.0**	**2,300.0**	**13,078.7**	**0.0**	**13,078.7**
	Vốn trong nước									**22,298.1**	**0.0**	**22,298.1**	**0.0**	**22,298.1**	**0.0**	**2,300.0**	**13,078.7**	**0.0**	**13,078.7**
	Vốn nước ngoài									**0.0**	**0.0**	**0.0**	**0.0**	**0.0**	**0.0**	**0.0**	**0.0**	**0.0**	
I	**Vốn ngân sách nhà nước**									**22,298.1**	**0.0**	**22,298.1**	**0.0**	**22,298.1**	**0.0**	**2,300.0**	**13,078.7**	**0.0**	**13,078.7**
	Vốn trong nước									**22,298.1**	**0.0**	**22,298.1**	**0.0**	**22,298.1**	**0.0**	**2,300.0**	**13,078.7**	**0.0**	**13,078.7**
	Vốn nước ngoài									**0.0**	**0.0**	**0.0**	**0.0**	**0.0**	**0.0**	**0.0**	**0.0**	**0.0**	
1	**Vốn ngân sách địa phương (bao gồm cả cấp tỉnh, cấp xã)**									**22,298.1**	**0.0**	**22,298.1**	**0.0**	**22,298.1**	**0.0**	**2,300.0**	**13,078.7**	**0.0**	**13,078.7**
a	**Ngành, lĩnh vực**									**22,298.1**	**0.0**	**22,298.1**	**0.0**	**22,298.1**	**0.0**	**2,300.0**	**13,078.7**	**0.0**	**13,078.7**
a.1	**Giáo dục**									**22,298.1**	**0.0**	**22,298.1**	**0.0**	**22,298.1**	**0.0**	**2,300.0**	**13,078.7**	**0.0**	**13,078.7**
1	Đầu tư xây dựng nhà B Trường tiểu học Nguyễn Lương Bằng	Phường Lê Thanh Nghị	0077	TT Dịch vụ sự nghiệp công p Lê Thanh Nghị	8200823	070-072	2026	2026	1013/QĐ-UBND 30/6/2026	19,998.1		19,998.1		19,998.1	0.0	19,998.1	8,643.7		8,643.7
2	Sửa chữa trụ sở làm việc Ban chỉ huy quân sự phường Lê Thanh Nghị, thành phố Hải Phòng	Phường Lê Thanh Nghị	0077	TT Dịch vụ sự nghiệp công p Lê Thanh Nghị	8201413	010-011	2026	2026	931/QĐ-UBND 22/6/2026	2,300.0		2,300.0		2,300.0	0.0	2,300.0	2,100.0		2,100.0
3	Xây dựng, tượng đài LLVTND, liệt sĩ Võ Thị Sáu, cải tạo khuôn viên cảnh quan; cải tạo sửa chữa sảnh, sân khấu ngoài trời và cơ sở vật chất trường THCS Võ Thị Sáu	Phường Lê Thanh Nghị	0077	TT Dịch vụ sự nghiệp công Lê Thanh Nghị	8210763	070-073	2026	2026	1148/QĐ-UBND 20/7/2026	2,343.0		2,343.0		2,343.0		2,343.0	2,335.0		2,335.0
b	**Vốn ngân sách địa phương bố trí cho các chương trình mục tiêu quốc gia**																		
2	**Vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương**																		
II	**Vốn từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư**																		

Lê Thanh Nghị, ngày tháng 8 năm 2026

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)